

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 69/2022/DS-ST.

Ngày: 19/8/2022.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54A/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ: phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Duy B – Giám đốc Ngân hàng TMCP K Chi nhánh B.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1984

- Ông Lê Đình C, sinh năm: 1978

Địa chỉ: phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: - Ông Lữ Văn C, sinh năm: 1978;

- Ông Lữ Văn S, sinh năm: 1938;

Cùng địa chỉ: khu phố H, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị M, sinh năm: 1943;

Địa chỉ: khu phố H, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Ông C có mặt. Các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S có ký Hợp đồng tín dụng số TD 2484HĐTD ngày 29/01/2010 với Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh B, nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng; Lãi suất trong hạn: 1.60%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; Thời hạn vay: 12 tháng, Ngày đến hạn: 02/02/2011; Mục đích vay: sửa chữa nhà; Phương thức trả nợ gốc và lãi: Lãi tiền vay trả hàng tháng, vốn gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên, ông Lữ Văn S và bà Bùi Thị M có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TD2484/HĐTC ngày 29/01/2010 với Ngân hàng. Hợp đồng được công chứng ngày 29/01/2010 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre và đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/01/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng tài nguyên và Môi trường thành phố Bến Tre. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 331, tờ bản đồ số 11, diện tích 51.7m² trong đó có 50m² đất ở nông thôn và 1.7m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã PH (nay thuộc phường PK), thành phố BT theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 512942 do Ủy ban nhân dân thị xã BT cấp ngày 20/5/2005 cho ông Lữ Văn S.

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng giải ngân số tiền 15.000.000đồng cho ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S vào ngày 02/02/2010. Quá trình vay, ông C và ông S đóng lãi đầy đủ cho ngân hàng. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ, dù ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông C và ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay. Tính đến ngày 19/8/2022, ông C và ông S còn nợ ngân hàng số tiền vốn gốc 15.000.000đồng, tiền lãi quá hạn là 48.248.000đồng, tổng cộng: 63.248.000đồng.

Nay Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền trên. Trường hợp ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp đã ký.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập ông Lữ Văn C, ông Lữ Văn S, bà Bùi Thị M tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Lữ Văn C, ông Lữ Văn S, bà Bùi Thị M không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông C, ông S, bà M cũng như không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S thanh toán số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số TD2484HĐTD ngày 29/01/2010. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP K với ông Lữ

Văn C và ông Lữ Văn S là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, bị đơn ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S cư trú tại phường Phú Khương, thành phố Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lữ Văn C, ông Lữ Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị M đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đơn ông Lữ Văn C, ông Lữ Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị M.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số TD2484HĐTD ngày 29/01/2010 giữa Ngân hàng TMCP K với ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ngân hàng TMCP K đã thực hiện việc giải ngân số tiền 15.000.000 đồng cho ông C và ông S vào ngày 02/02/2010. Do ông C và ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay khi đến hạn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 3 trong hợp đồng, căn cứ vào Điều 10 Hợp đồng tín dụng số TD2484HĐTD ngày 29/01/2010, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu buộc ông C và ông S phải thanh toán số tiền tính đến ngày 19/8/2022 là 63.248.000 đồng, gồm: vốn gốc: 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, lãi trong hạn: 00 (không) đồng, lãi quá hạn: 48.248.000 (Bốn mươi tám triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2022 đến ngày ông C và ông S trả tất nợ cho Ngân hàng TMCP K theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TD2484HĐTD ngày 29/01/2010 là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: xét ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S vay tiền của Ngân hàng TMCP K có bảo đảm bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TD2484/HĐTC ngày 29/01/2010. Hợp đồng được công chứng ngày 29/01/2010 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre và đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/01/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng tài nguyên và Môi trường thành phố Bến Tre. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên được giao kết trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Việc Ngân hàng TMCP K yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông C và ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng nên được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là: 63.248.000 đồng x 5% = 3.162.400 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K, cụ thể tuyên:

Buộc ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tính đến ngày 19/8/2022 là: 63.248.000 (Sáu mươi tám triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng, gồm: vốn gốc: 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, lãi trong hạn: 00 (không) đồng, lãi quá hạn: 48.248.000 (Bốn mươi tám triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày 20/8/2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TD2484/HĐTC ngày 29/01/2010 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh B với ông Lữ Văn S và bà Bùi Thị M để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 331, tờ bản đồ số 11, diện tích 51.7m² trong đó có 50m² đất ở nông thôn và 1.7m² đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã PH (nay thuộc phường PK), thành phố BT theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 512942 do Ủy ban nhân dân thị xã BT cấp ngày 20/5/2005 cho ông Lữ Văn S.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lữ Văn C và ông Lữ Văn S phải chịu là 3.162.400 (Ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí là 1.509.000 đồng theo biên lai số 0005275 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương